

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2024/QĐCNHGT

Phúc Thọ, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
TM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 649, 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của chị Kiều Thu H và bà Kiều Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 22/7/2024 về việc “Tranh chấp di sản thừa kế” giữa chị Kiều Thu H và bà Kiều Thị N

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27/11/2024 về sự thỏa thuận của các bên Tm gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Kiều Thu H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 02/22/101, đường 416, phường TST, thị xã ST, Thành phố Hà Nội.

Người bị kiện: Bà Kiều Thị N, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã TG, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: Thôn 3, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:

+ Bà Kiều Thị T, sinh năm: 1955. Nơi ĐKHKT: Thôn 1, xã TG, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

+ Bà Kiều Thị T, sinh năm: 1959. Nơi ĐKHKT: Thôn 2, xã TG, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

+ Ông Kiều Đăng T, sinh năm: 1973. Nơi ĐKHKT: Thôn 1, xã TG, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

+ Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1963. Nơi ĐKHKT: Thôn 1, xã TG, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

+ Anh Kiều Đăng P, sinh năm: 1985. Nơi ĐKHKT: Thôn 1, xã TG, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

+ Anh Kiều Đăng P, sinh năm: 1983. Nơi ĐKHKT: Thôn 1, xã TG, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

+ Anh Kiều Đăng Công, sinh năm: 1989. Nơi ĐKHKT: Thôn 1, xã TG, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

+ Chị Kiều Thị Nhiên, sinh năm: 1984. Nơi ĐKHKT: Thôn 4, xã TG, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

Bà T, bà T, bà L, ông P, ông Phú, ông Công, bà Nhiên cùng ủy quyền cho ông Kiều Đăng T.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1958. Nơi ĐKHKT: Thôn 1, xã TG, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm: 1961. Nơi ĐKHKT: 54/221A đường Trung Sơn Trầm, phường Trung Sơn Trầm, thị xã ST, Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Đức K, sinh năm: 1963. Nơi ĐKHKT: 42/189 đường Trung Sơn Trầm, phường Trung Sơn Trầm, thị xã ST, Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Đức H, sinh năm: 1966. Nơi ĐKHKT: 2/56/221A, đường Trung Sơn Trầm, phường Trung Sơn Trầm, thị xã ST, Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Đức B, sinh năm: 1974. Nơi ĐKKHKT: TDP 1 Trung Sơn Trầm, phường Trung Sơn Trầm, thị xã ST, Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị Hậu P, sinh năm: 1977. Nơi ĐKKHKT: 40/221A đường Trung Sơn Trầm, phường Trung Sơn Trầm, thị xã ST, Hà Nội.

Bà L, ông Q, ông H, ông B, bà P cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Đức K.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc hòa giải thành và sự thỏa thuận của các bên Tm gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 11 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thỏa thuận của các bên Tm gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 11 năm 2024, phân chia tài sản của ông Kiều Đăng L, bà Nguyễn Thị Lý và bà Kiều Thị N như sau:

Về đất thổ cư:

- Bà Kiều Thị N được quyền sử dụng phần diện tích **180,6m²** đất thổ cư thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 2, tổng diện tích đo vẽ thực tế là 516m²; loại đất: Đất ở; thời hạn sử dụng: lâu dài; nguồn gốc: Đất được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AĐ 766060 do UBND huyện Phúc Thọ cấp ngày 01/9/2006 đứng tên chủ sử dụng đất là Hộ ông Kiều Đăng Luân và bà Kiều Thị N, địa chỉ thửa đất tại xã TG, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội).

- Chị Kiều Thu H được quyền sử dụng phần diện tích **335,4m²** đất thổ cư thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 2, tổng diện tích đo vẽ thực tế là 516m²; loại đất: Đất ở; thời hạn sử dụng: lâu dài; nguồn gốc: Đất được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AĐ

766060 do UBND huyện Phúc Thọ cấp ngày 01/9/2006 đứng tên chủ sử dụng đất là Hộ ông Kiều Đăng L và bà Kiều Thị N, địa chỉ thửa đất tại xã TG, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Trên phần diện tích đất thổ cư chị H được quyền sử dụng có 01 căn nhà cấp IV diện tích xây dựng là 76,5m².

Về đất nông nghiệp:

Bà Kiều Thị N được quyền sử dụng các diện tích đất nông nghiệp gồm:

- Thửa đất số 24, tờ bản đồ số SĐ4, diện tích 123m²; loại đất: Đất trồng lúa; thời hạn sử dụng: đến ngày 15/10/2063; xứ đồng Đồng Vật, nguồn gốc: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Ghi chú: Cấp lại từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành P 609702 đã được UBND huyện Phúc Thọ cấp ngày 24/11/2000, địa chỉ thửa đất tại xã TG, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội).

- Thửa đất số 337, tờ bản đồ số 01, diện tích 162m² (diện tích đo vẽ thực tế là 136,1m²); loại đất: Đất trồng cây hàng năm; thời hạn sử dụng: đến ngày 15/10/2063; xứ đồng Gò Mít, nguồn gốc: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Ghi chú: Cấp lại từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành P 609702 đã được UBND huyện Phúc Thọ cấp ngày 24/11/2000, địa chỉ thửa đất tại xã TG, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội)

- Bà Kiều Thu H được quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp là Thửa đất số 53, tờ bản đồ số SĐ 9, diện tích 348m²; loại đất: Đất trồng lúa; thời hạn sử dụng: đến ngày 15/10/2063; xứ đồng Chăn Nuôi, nguồn gốc: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Ghi chú: Cấp lại từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành P 609702 đã được UBND huyện Phúc Thọ cấp ngày 24/11/2000, địa chỉ thửa đất tại xã TG, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội).

Ghi nhận các bên đã tự nguyện bàn giao tài sản cho nhau. Chị H tự nguyện phá dỡ một phần diện tích căn nhà cấp IV nằm trên phần diện tích đất thổ cư mà bà N được quyền sử dụng để trả lại mặt bằng cho bà N.

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

Các bên không phải Tnh toán cho nhau phần chênh lệch giá trị tài sản và quyền sở hữu các công trình, tài sản có trên đất được phân chia.

Các bên có quyền và nghĩa vụ chủ động L hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động quyền sử dụng đất và phải chịu các nghĩa vụ tài chính (Nếu có).

Bà N có nghĩa vụ nộp lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh biến động quyền sử dụng đất và các bên phải chịu nghĩa vụ tài chính (Nếu có) theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên Tm gia hòa giải;
- Tòa án nhân dân TP.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ;
- UBND xã TG;
- Lưu: Hồ sơ/ VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tnh Hải